

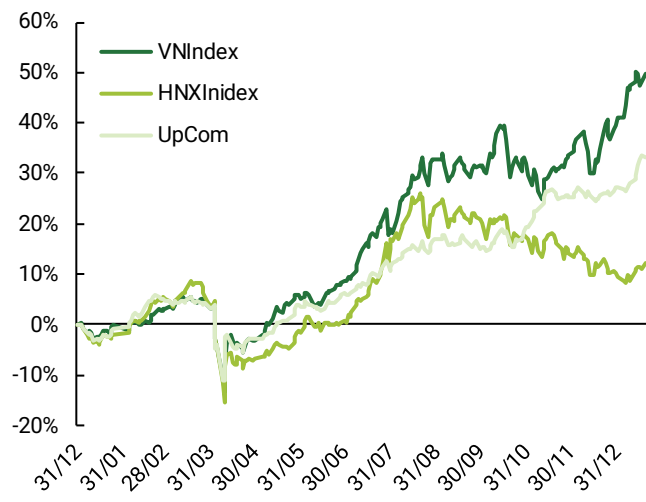
VN-Index **1896.59 (0.93%)**
1225 Tr. cổ phiếu 37768.7 Tỷ VND (5.42%)

HNX-Index **254.95 (1.06%)**
96 Tr. cổ phiếu 2331.2 Tỷ VND (8.79%)

UPCOM-Index **126.36 (-0.55%)**
72 Tr. cổ phiếu 1088.8 Tỷ VND (-51.48%)

VN30F1M **2088.90 (0.37%)**
237,082 HD OI: 30,670 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1896.6, tăng +17.5 điểm (+0.9%). Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền luân chuyển nhanh, với điểm sáng trong phiên ở nhóm Khu công nghiệp, Dầu khí. Tuy nhiên, vai trò dẫn dắt giờ chỉ tập trung ở các trụ cột lớn trong khi mức lan tỏa thiếu đồng thuận hơn.
Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Dầu khí: PLX (+6.9%), BSR (+3.2%) | Dịch vụ tài chính: VIX (+5.3%), VCK (+3.3%) | Ngân hàng: VPB (+2.6%), BID (+1.8%), MBB (+1.7%) | Bất động sản: KBC (+6.9%), TAL (3.3%), VIC (1.3%) | Tiện ích: GAS (+6.0%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Bảo hiểm: BVH (-3.3%), MIG (-2.2%) | Du lịch, giải trí: HVN (-4.1%), SCS (-2.0%) | Thực phẩm và đồ uống: SAB (-2.7%), MSN (-1.5%)
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, GAS, GVR, BID, VPB - Chiều giảm | HVN, VCB, MSN, SAB, BVH
Khối ngoại Mua ròng hơn 500 tỷ, tập trung nhiều ở GAS, CTG, PLX, trong khi bán ròng HCM, VRE, MSN.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên tăng điểm nhưng thiếu sự đồng thuận của thanh khoản, cho thấy động lực hồi phục chưa thuyết phục. Vận động vẫn nghiêng về rung lắc trong vùng 1850–1900 điểm. Dù các cổ phiếu trụ lớn thúc đẩy sắc xanh của chỉ số, song, thanh khoản lại suy giảm dần, hàm ý lực cầu chấp nhận tham gia trên vùng giá cao đang yếu đi. Thay vào đó, áp lực chốt lời tại các cổ phiếu đã tăng mạnh gần đây bắt đầu rõ nét hơn. Vai trò dẫn dắt lại tập trung ở số ít mã trụ cột, với độ lan tỏa theo ngành hạn chế. Bên cạnh đó, RSI cũng điều chỉnh xuống dưới ngưỡng quá mua 70 phản ánh động lượng tăng đã chững lại. Trong trường hợp thanh khoản và độ rộng thị trường không được cải thiện, rủi ro điều chỉnh có thể gia tăng. Vùng hỗ trợ gần được nâng lên quanh mốc 1850 điểm.
- HNX-Index** kết phiên với nền tăng nhưng cũng không có sự đồng thuận của thanh khoản. Chỉ số nhiều khả năng vẫn trong trạng thái tích lũy, với mục tiêu hướng tới kiểm định vùng kháng cự 258–260 điểm.
- Chiến lược chung:** Với các mã đạt mục tiêu ngắn hạn, NĐT có thể cân nhắc chốt lời. Chiều mua mới cần hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng, nên theo dõi thêm quá trình kiểm định lại hỗ trợ ở các cổ phiếu. Các vị thế còn lại nếu chưa vi phạm có thể tiếp tục Nắm giữ. Những nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Tiện ích, Tiêu dùng, Dầu khí.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời OIL, PHR – Bán DHC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,896.6		0.93%	1.0%	11.3%	37,768.7		5.4%	-9.4%	56.2%	1,225.3		11.4%	-11.3%	57.2%	
HNX-Index	255.0		1.06%	1.2%	0.4%	2,331.2		8.8%	-6.5%	66.2%	96.5		-6.7%	-16.4%	24.7%	
UPCOM-Index	126.4		-0.55%	3.1%	5.8%	1,088.8		-51.5%	-31.5%	42.0%	72.3		-42.4%	-22.3%	31.2%	
VN30	2,094.2		0.7%	0.7%	8.3%	25,142.5		14.8%	-4.9%	69.2%	669.8		40.6%	-4.4%	81.8%	
VNMID	2,297.4		0.9%	2.7%	3.8%	9,888.9		-6.1%	-15.6%	44.3%	353.8		-5.2%	-28.0%	27.6%	
VNSML	1,506.7		0.16%	2.0%	1.4%	1,309.7		-24.8%	-18.6%	9.3%	85.0		-19.9%	-23.0%	11.0%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	705.5		0.8%	3.63%	15.3%	15,598.5		86.97%	23.0%	76.1%	534.1		99.9%	27.6%	66.5%	
Bất động sản	818.2		1.1%	-7.4%	13.9%	5,362.2		10.6%	-11.9%	4.9%	148.4		4.9%	-18.9%	1.9%	
Dịch vụ tài chính	331.6		1.0%	5.4%	5.5%	4,354.9		-11.8%	-29.9%	16.8%	159.1		-11.3%	-30.1%	12.0%	
Công nghiệp	292.7		0.1%	7.0%	17.1%	1,205.7		-29.7%	-41.0%	-20.2%	27.2		-31.3%	-45.7%	-22.8%	
Tài nguyên cơ bản	547.6		0.3%	5.2%	3.6%	1,326.1		-38.3%	-35.0%	-0.8%	53.3		-38.3%	-36.6%	-4.9%	
Xây dựng - Vật Liệu	190.6		1.4%	3.5%	0.8%	1,254.7		4.1%	-14.1%	16.2%	60.6		7.4%	-6.4%	19.8%	
Thực phẩm	558.5		-0.1%	2.9%	1.6%	2,379.8		-26.2%	-20.4%	11.5%	56.3		-6.6%	-7.7%	12.4%	
Bán Lẻ	1,592.5		-0.4%	2.8%	7.2%	487.9		-63.4%	-55.9%	-49.0%	7.3		-60.4%	-53.5%	-43.1%	
Công nghệ	564.2		0.3%	8.2%	11.0%	1,691.5		-36.6%	16.8%	106.0%	18.0		-42.8%	4.2%	64.3%	
Hóa chất	196.0		3.52%	9.6%	19.1%	899.5		-10.3%	-32.5%	-7.1%	22.8		-12.9%	-38.1%	-5.1%	
Tiện ích	891.8		3.1%	3.0%	31.3%	717.3		-24.9%	-30.1%	11.2%	18.0		-42.7%	-49.7%	-28.6%	
Dầu khí	102.7		4.40%	8.2%	36.3%	1,256.7		-23.3%	-27.4%	30.6%	39.4		-26.6%	-35.7%	5.3%	
Dược phẩm	452.4		0.9%	2.9%	5.7%	39.4		-19.4%	-8.7%	-30.8%	1.6		-11.9%	-19.4%	-35.2%	
Bảo hiểm	112.9		-2.9%	8.8%	32.5%	127.4		-54.0%	-33.8%	24.4%	2.8		-47.5%	-33.1%	12.8%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,896.6	0.93%	49.7%	18.2x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,283	0.60%	-8.4%	13.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	9,134	0.64%	29.0%	22.7x	2.4x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,612	-0.26%	0.2%	16.8x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,438	-0.42%	-1.4%	10.8x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,114	0.29%	22.7%	19.6x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,564	-1.05%	32.4%	13.6x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	53,584	-0.65%	34.3%	22.6x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,940	-0.06%	18.0%	27.7x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	49,359	-0.17%	16.0%	25.5x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,177	-0.57%	24.5%	15.4x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,927	-1.69%	21.1%	18.2x	2.6x
DX/USD		99.2	-0.21%	-8.6%		
USD/VND		26,261	0.01%	3.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

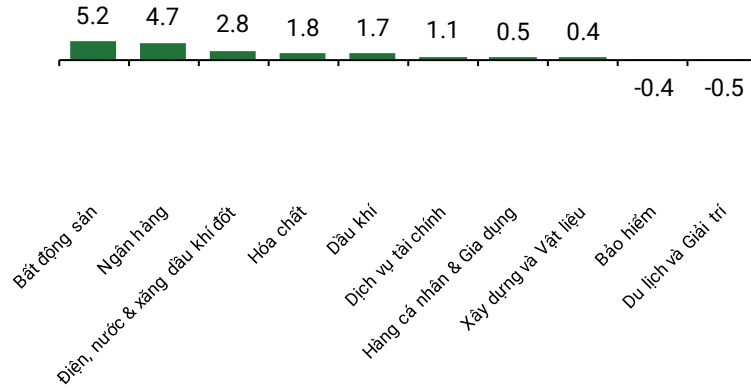
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.6%	5.4%	-14.6%	-21.1%
Dầu WTI	▼	-0.2%	4.3%	-17.6%	-24.1%
Khí gas	▲	11.1%	-13.5%	-5.1%	-12.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-10.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	0.6%	-5.2%	-4.2%
PVC (*)	▬	0.0%	0.8%	-11.5%	-10.5%
Phân Urea (*)	▼	-0.6%	6.7%	13.8%	11.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.4%	3.3%	-8.4%	-6.6%
Bông Cotton	▬	0.0%	1.4%	-5.5%	-4.3%
Đường	▬	0.0%	0.9%	-22.3%	-17.9%
World Container Index	▼	-4.4%	12.1%	-35.7%	-36.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	20.5%	11.5%	68.5%	71.3%
Vàng	▲	1.5%	7.5%	77.8%	72.6%
Bạc	▲	3.4%	38.7%	222.3%	206.8%

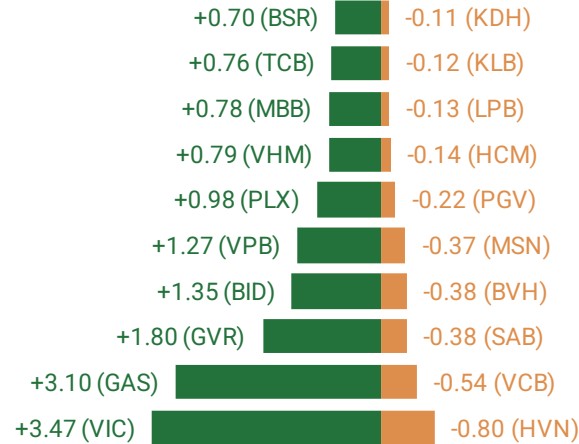
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

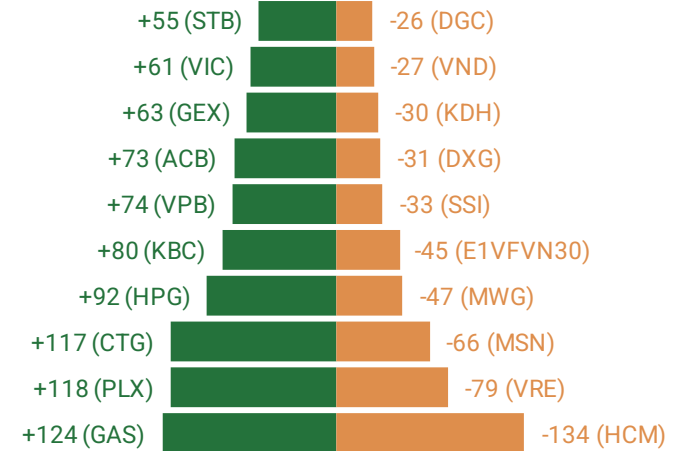
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



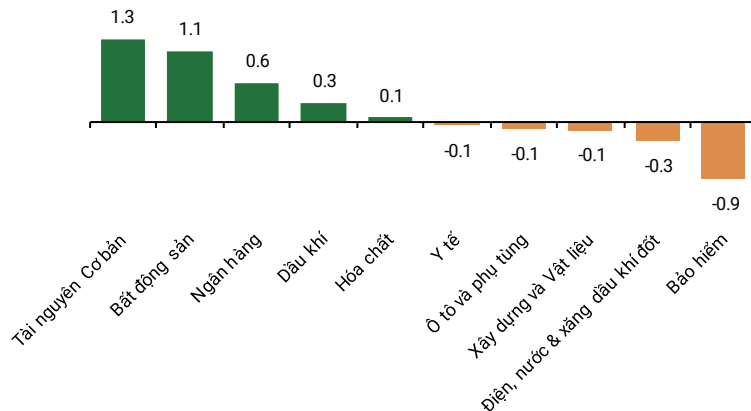
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



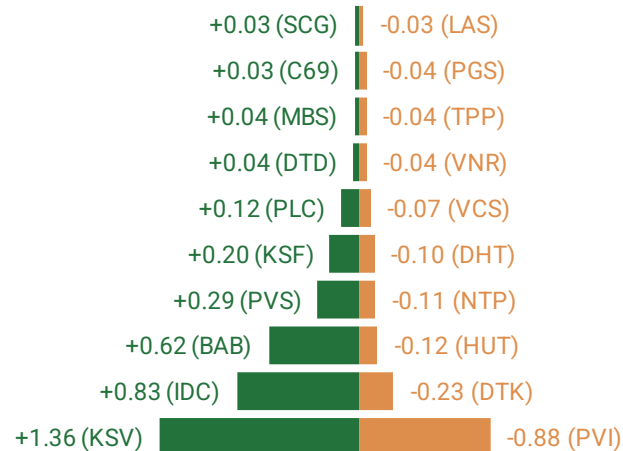
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



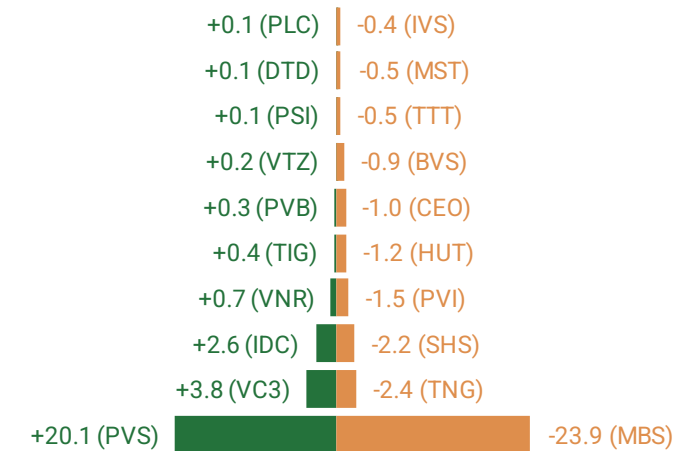
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIX	FPT	HPG	SHB	VPB
%DoD	5.3%	0.5%	0.4%	0.9%	2.6%
Giá trị	1,753	1,582	1,131	981	907

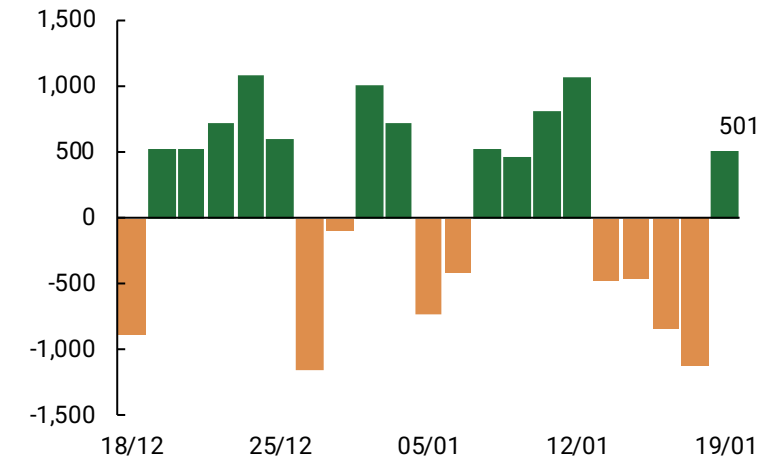
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	HDB	VIC	SJS	SSB	SBT
%DoD	1.1%	1.3%	-0.2%	0.0%	0.0%
Giá trị	8,849	1,296	240	157	107

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



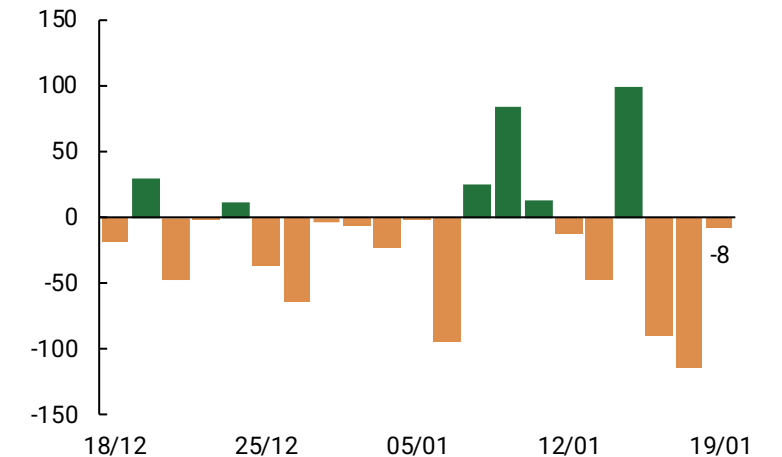
	IDC	PVS	SHS	CEO	MBS
%DoD	9.9%	2.6%	0.0%	0.5%	0.4%
Giá trị	456	277	226	187	122

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	GMA	C69	TIG	CEO
%DoD	-1.2%	0.0%	6.3%	1.2%	0.5%
Giá trị	275	251	43	13	3

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hanging man, vol giảm dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt dưới vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên ngưỡng 1850.

Kịch bản: Chỉ số tiếp tục rung lắc trong khu vực 1850 – 1900 điểm. Tuy các trụ lớn vẫn nâng đỡ sắc xanh nhưng thanh khoản lại trên đà sụt giảm, hàm ý lực cầu chấp nhận tham gia ở vùng giá cao suy yếu. Chỉ báo RSI cũng giảm về dưới ngưỡng quá mua 70, cho thấy động lượng tăng chững lại. Nếu thanh khoản và độ rộng không phục hồi, rủi ro sẽ nghiêng về điều chỉnh.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến rút chân, vol giảm về dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 2020 – 2050.
- ✓ Kháng cự: 2100.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt dưới vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá quanh ngưỡng 2050.

➔ Vận động nhìn chung tiếp tục rung lắc củng cố quanh khu vực 2050 – 2090. Đáng chú ý thanh khoản sụt giảm mạnh hàm ý lực cầu mua lên vùng cao bắt đầu suy yếu. Thay vào đó, áp lực chốt lời đang trở lại chi phối. Nếu nhóm trụ cột tiếp tục điều chỉnh, không loại trừ khả năng VN30 kiểm định lại ngưỡng 2000 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	OIL	TAKE PROFIT	Current price	15.0	P/E (x)	39.1
Exchange	UPCoM		Action price	12.1 - 12.5	P/B (x)	1.5
Sector	Exploration & Production		Take profit price (15/4)	14.8 - 15.2	EPS	383.5
				22.0%	ROE	3.8%
					Stock Rating	B
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đạt mục tiêu Chốt lời
 - Vận động gặp khó khăn tại vùng cản 15 – 15.5, cũng tương ứng là vùng đỉnh trong năm 2024
 - Chỉ báo RSI đạt mức quá mua cao > 80 có khả năng hạ nhiệt trở lại.
 - Đà tăng dốc có thể xuất hiện điều chỉnh để củng cố thêm nền giá
- ➔ Xu hướng nghiêng về hạ nhiệt.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp tăng rớt.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	PHR	TAKE PROFIT	Current price	68.1	P/E (x)	13.8
Exchange	HOSE		Action price	61 - 62	P/B (x)	2.3
Sector	Commodity Chemicals		Take profit price (20/1)	68.1 - 69	EPS	4945.0
				11.5%	ROE	17.3%
					Stock Rating	A
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá tiếp cận vùng mục tiêu 69 – 70 nhưng chưa thể vượt qua.
 - Thanh khoản giảm hàm ý lực cầu mua lên vùng cao suy yếu.
 - Chỉ báo RSI đạt mức quá mua cao trên 70 có thể khiến động lượng tăng chững lại.
 - Đà tăng dốc có thể xuất hiện điều chỉnh để củng cố thêm nền giá.
- ➔ Xu hướng nghiêng về hạ nhiệt.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp tăng rớt.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	DHC	SELL	Current price	33.8		P/E (x)	10.6
Exchange	HOSE		Action price	33.6 - 34		P/B (x)	1.5
Sector	Paper		Take profit price (7/1)	33.8 - 34.2	0.6%	EPS	3181.6
						ROE	14.8%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về lại quanh MA20 ngày sau tín hiệu vượt thất bại ngưỡng 36.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI cũng giảm về gần ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Thanh khoản giảm mạnh cho thấy dòng tiền hoạt động yếu.
- ➔ Đà tăng có khả năng vi phạm và rủi ro giảm sâu hơn nếu phá vỡ mốc 33.
- ➔ Khuyến nghị Bán bảo toàn vốn, tránh rủi ro sập gãy hỗ trợ, có thể tận dụng nhịp hồi.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	OIL	Chốt lời	20/01/2026	15.00	14.8 – 15.2	22.0%	14.3	16.3%	11.3	-8.1%	
2	PHR	Chốt lời	20/01/2026	68.1	68.1 – 69	11.5%	70.0	13.8%	58	-5.7%	
3	DHC	Bán	20/01/2026	33.8	33.8 – 34.2	0.6%	37.0	9.5%	32	-5.3%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	KLB	Mua	23/12/2025	-	17.15	16.8 - 17.2	0.9%	20.0	17.6%	15.8	-7.1%	15/01 giao dịch trên HOSE
2	KBC	Mua	09/01/2026	-	38.00	35 - 35.5	7.8%	39.5	12.1%	33	-6.4%	
3	ACB	Mua	14/01/2026	-	25.10	24.5 - 24.9	1.6%	28.0	13.4%	23.5	-4.9%	
4	TVN	Mua	15/01/2026	-	9.33	8.2 - 8.6	11.7%	9.6	15.0%	7.7	-7.8%	
5	TTN	Mua	16/01/2026	-	19.76	17.5 – 18.0	11.0%	20.0	12.4%	16.6	-6.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2088.9, tăng 7.7 điểm (+0.4%). Vận động nhìn chung lưỡng lự trong biên ngang.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá cho thấy phản ứng kiểm định thành công khu vực hỗ trợ 2075 - 2080. Chỉ báo MACD vẫn duy trì trên đường tín hiệu, cùng với RSI cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi. Dù vậy, vận động chính vẫn là rung lắc trong biên ngang, nên chờ giá xác nhận phá vỡ các biên quan trọng thì điểm vào lệnh sẽ tối ưu hơn. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 2095. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2074, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục sập gãy ngưỡng 2058.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1945.5, giảm 16 điểm (-0.8%). Độ lệch basis -26 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 30 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1940, trong khi kháng cự là ngưỡng 1955 - 1960 điểm.

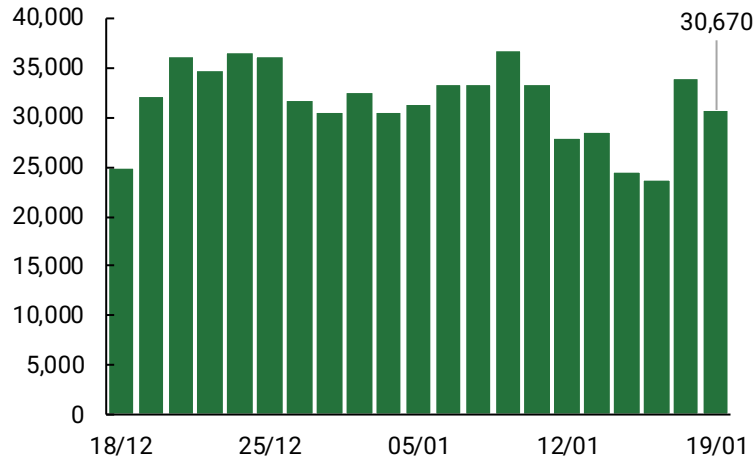
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2095	2110	2085	15 : 10
Short	< 2074	2060	2084	14 : 10
Short	< 2058	2042	2068	16 : 10

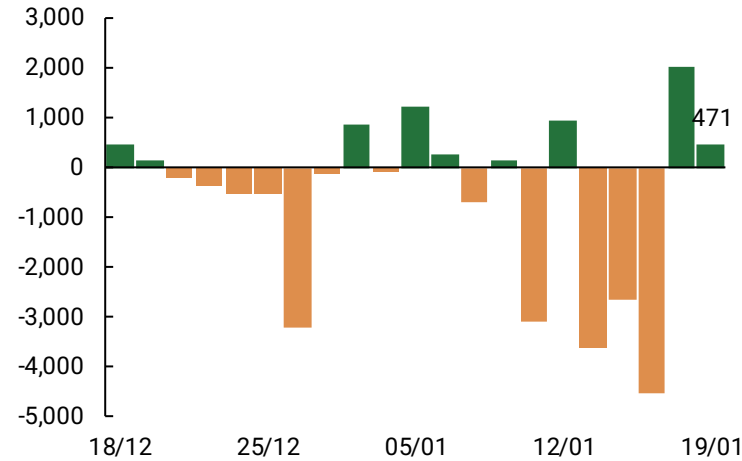
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	2,075.0	0.3	38	32	2,108.1	-33.1	17/09/2026	241
4111G6000	2,083.0	6.0	101	308	2,102.9	-19.9	18/06/2026	150
4111G3000	2,088.5	-4.1	547	817	2,097.6	-9.1	19/03/2026	59
4111G2000	2,088.9	7.7	237,082	30,670	2,095.7	-6.8	13/02/2026	25
4112G2000	1,945.5	-16.0	30	42	1,973.2	-27.7	13/02/2026	25

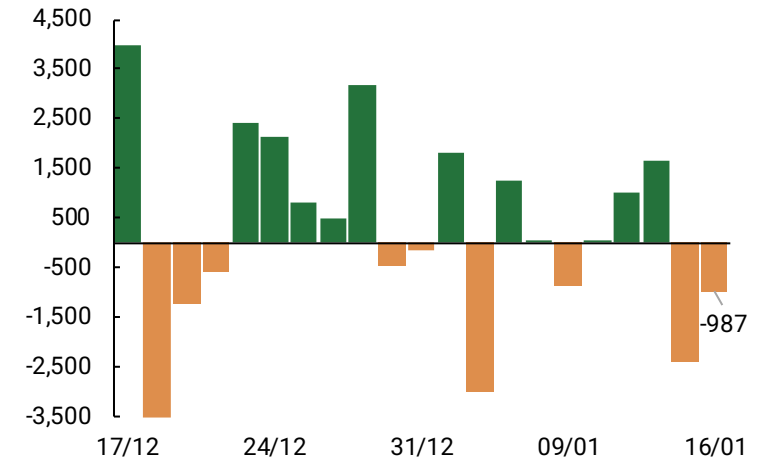
Khối lượng mở (Open interest)



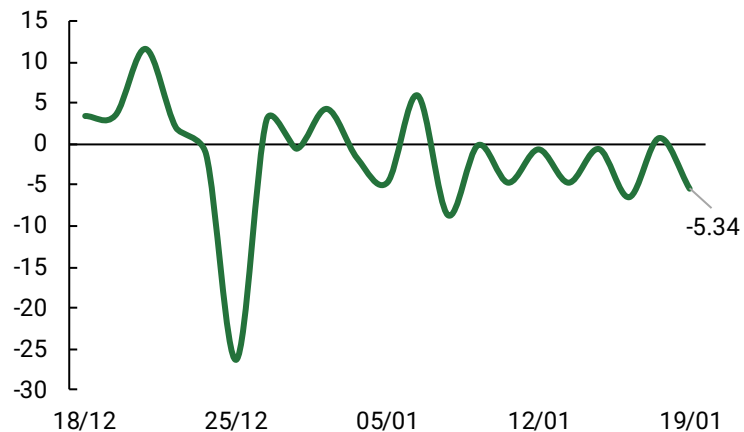
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



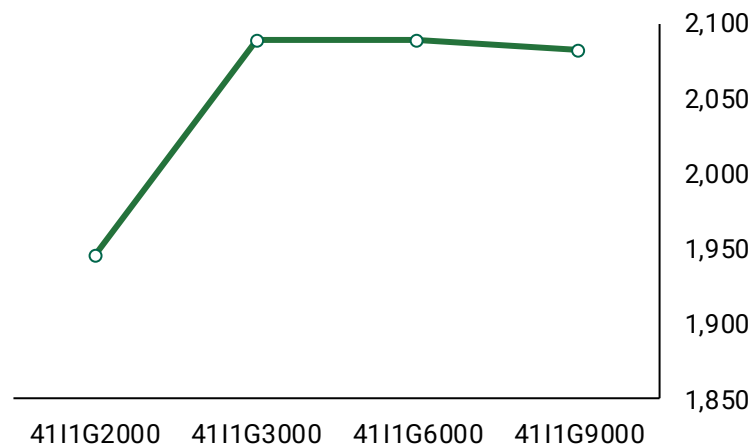
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



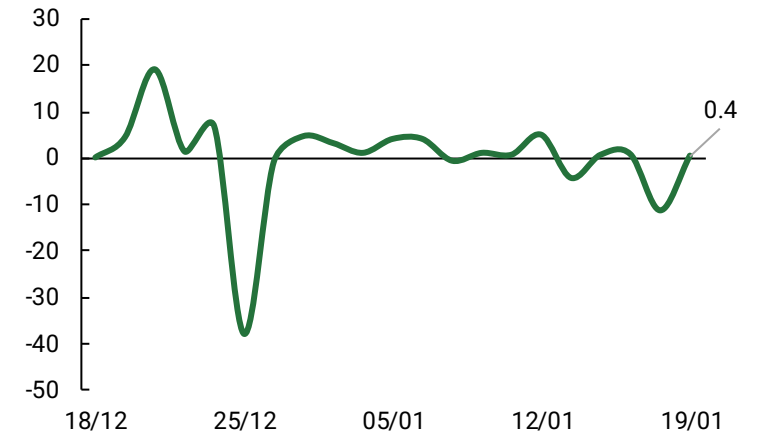
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	72,700	65,400	-10.0%	Bán
BCM	78,800	74,500	-5.5%	Giảm tỷ trọng
CTD	77,000	87,050	13.1%	Tăng tỷ trọng
CTI	23,650	27,200	15.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	52,000	68,000	30.8%	Mua
DDV	28,902	35,500	22.8%	Mua
DGC	65,100	99,300	52.5%	Mua
DGW	46,150	48,500	5.1%	Nắm giữ
DPG	42,300	53,100	25.5%	Mua
DPR	41,600	46,500	11.8%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,814	17,200	34.2%	Mua
EVF	11,550	14,400	24.7%	Mua
FRT	153,400	135,800	-11.5%	Bán
GMD	63,800	72,700	13.9%	Tăng tỷ trọng
HAH	57,500	67,600	17.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	26,250	33,800	28.8%	Mua
HHV	12,950	12,300	-5.0%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,700	30,200	9.0%	Nắm giữ
IMP	54,500	55,000	0.9%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,500	22,700	-17.5%	Bán
MSH	37,000	43,100	16.5%	Tăng tỷ trọng
MWG	86,700	92,500	6.7%	Nắm giữ
NLG	30,100	39,900	32.6%	Mua
NT2	25,800	27,400	6.2%	Nắm giữ
PHR	68,100	72,800	6.9%	Nắm giữ
PNJ	114,200	95,800	-16.1%	Bán
PVT	20,600	18,900	-8.3%	Giảm tỷ trọng
SAB	51,100	57,900	13.3%	Tăng tỷ trọng
TLG	52,300	53,400	2.1%	Nắm giữ
TCB	36,300	35,650	-1.8%	Giảm tỷ trọng
TCM	27,850	37,900	36.1%	Mua
TRC	84,800	95,800	13.0%	Tăng tỷ trọng
VCG	23,600	26,200	11.0%	Tăng tỷ trọng
VHC	63,000	60,000	-4.8%	Giảm tỷ trọng
VNM	70,600	66,650	-5.6%	Giảm tỷ trọng
VSC	21,800	17,900	-17.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

05/01	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
06/01	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 12 và Quý 4/2025
09/01	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
13/01	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
14/01	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
15/01	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng phái sinh
19/01	Trung Quốc - GDP Quý 4 yoy Việt Nam - Công bố thành phần VN30
20/01	Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
22/01	Mỹ - GDP Q3 cuối cùng
28/01	Canada - BOC họp và công bố lãi suất
27 – 28/01	Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
30/01	Hạn chót tái cơ cấu trước khi danh mục VN30 mới có hiệu lực.

THÔNG TIN VĨ MÔ

Việt Nam sẵn sàng làm thành viên sáng lập của Hội đồng Hoà bình Dải Gaza: Ngày 16/01/2026, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã gửi thư tới Tổng Bí thư Tô Lâm, mời Tổng Bí thư Tô Lâm và Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình Dải Gaza với tư cách Quốc gia Thành viên Sáng lập, cùng cộng đồng quốc tế thúc đẩy giải pháp hòa bình bền vững cho xung đột giữa Israel và Palestine tại Dải Gaza.

NHNN tiếp tục hút ròng gần 30,000 tỷ đồng: Trong tuần từ 12/1 - 16/1, Ngân hàng Nhà nước đã cho các thành viên vay tổng cộng 16,417 tỷ đồng với lãi suất 4.5% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá. Cùng thời gian trên, khối lượng đáo hạn lên tới 46,315 tỷ đồng. Trong khi đó, kênh tín phiếu không ghi nhận giao dịch trong tuần. Do vậy, tổng cộng trong tuần qua NHNN đã hút ròng 29,898 tỷ đồng. Lãi suất liên ngân hàng giảm đầu tuần nhưng đã tăng lại về cuối tuần và neo trên 4%.

Châu Âu họp khẩn, chuẩn bị cho cuộc chiến thương mại mới với ông Trump: Các nhà lãnh đạo châu Âu đang vội vã tìm cách phản ứng trước mối đe dọa thuế quan của Mỹ, do họ phản đối kế hoạch kiểm soát Greenland của Tổng thống Donald Trump. EU có nhiều lựa chọn phản đòn, từ trả đũa thương mại, cắt giảm quan hệ quốc phòng đến sử dụng công cụ chống cưỡng chế kinh tế.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BFC - Phân bón Bình Điền ước lãi trước thuế 2025 đi lùi 7%: Trong quý 4/2025, BFC cho biết sản lượng sản xuất và tiêu thụ lần lượt đạt hơn 189 ngàn tấn và 192 ngàn tấn, giảm gần 14% và 6% so với cùng kỳ. Theo đó, tổng doanh thu tương đương cùng kỳ với gần 2.5 ngàn tỷ đồng, nhưng lãi trước thuế hợp nhất đi lùi gần 34% còn hơn 82 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2025, sản lượng sản xuất và tiêu thụ của BFC đều vượt hơn 8% so với năm trước, đạt gần 792 tỷ đồng và hơn 790 tỷ đồng. Vì vậy, tổng doanh thu tăng hơn 13% lên gần 10.8 ngàn tỷ đồng, tuy nhiên lãi trước thuế hợp nhất lại đi lùi gần 7% còn hơn 495 tỷ đồng.

BMP - Nhựa Bình Minh lần đầu lãi hơn 1,200 tỷ một năm: Trong quý IV/2025, doanh nghiệp đạt doanh thu thuần 1,286 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ. Giá vốn hàng bán tăng hơn 13%, lợi nhuận gộp vẫn đạt 604 tỷ đồng, cao hơn 33% cùng kỳ. Sau khi trừ các khoản chi phí, lợi nhuận sau thuế quý IV của Nhựa Bình Minh đạt 261 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ. Xét trên quy mô cả năm, doanh thu thuần của doanh nghiệp đạt 5,509 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt gần 1,229 tỷ đồng, tăng lần lượt 19% và gần 24% so với năm trước. Đây cũng là mức lợi nhuận cao nhất trong lịch sử.

KDH - Khang Điền dự kiến lợi nhuận ròng năm 2026 đạt trên 2,000 tỷ, gấp đôi năm 2025: KDH đạt lợi nhuận ròng sơ bộ năm 2025 hơn 1,000 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch trong bối cảnh thị trường bất động sản phục hồi. Năm 2026, công ty dự kiến lợi nhuận ròng trên 2,000 tỷ, chủ yếu nhờ dự án Gladia by the Waters (11.8ha) liên doanh với Keppel. KDH cũng tích cực mở rộng hợp tác đầu tư, triển khai xây dựng 4 dự án lớn tại TP.HCM với quỹ đất trên 150ha, dự kiến cung cấp hơn 6,000 căn hộ và hơn 1,000 nhà thấp tầng từ 2026-2028.

VPB - VPBank đón cổ đông ngoại sở hữu trên 1% vốn điều lệ: Ngày 16/1/2026, UBS AG London trở thành cổ đông mới sở hữu 1.028% vốn điều lệ VPBank, khẳng định sức hút cổ phiếu đối với nhà đầu tư tổ chức quốc tế. VPBank duy trì vị thế ngân hàng tư nhân lớn nhất với tổng tài sản 1.18 triệu tỷ đồng và lợi nhuận kỷ lục gần 20,400 tỷ trong 9 tháng 2025.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415